

XÂY DỰNG “THỂ TRẬN LÒNG DÂN” GẮN VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ BIÊN MẬU TẠI TỈNH AN GIANG: THỰC TIỄN VÀ GIẢI PHÁP TRONG BỐI CẢNH MỚI

NGUYỄN HỒ THANH*

Ngày nhận bài: 03/02/2026 Ngày thẩm định: 06/02/2026 Ngày duyệt đăng: 27/02/2026

Tóm tắt: An Giang có vị trí địa chính trị quan trọng, là cửa ngõ của vùng Tây Nam Bộ, thuận lợi cho giao thương, phát triển kinh tế cửa khẩu và bảo đảm quốc phòng, an ninh. Xây dựng “thể trận lòng dân” gắn với phát triển kinh tế biên mậu tạo nền tảng vững chắc cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Từ thực tiễn xây dựng “thể trận lòng dân” gắn với phát triển kinh tế biên mậu tại tỉnh An Giang, bài viết đề xuất một số giải pháp cụ thể nhằm giữ vững vị trí quan trọng của tỉnh trong khu vực và cả nước.

Từ khóa: An Giang; kinh tế biên mậu; thể trận lòng dân

1. Đặt vấn đề
Trong tiến trình đổi mới và phát triển đất nước, Đảng Cộng sản Việt Nam nhất quán quan điểm kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh và củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Đại hội lần thứ XIV của Đảng tiếp tục khẳng định yêu cầu bảo vệ vững chắc Tổ quốc “từ sớm, từ xa”, trong đó, xây dựng “thể trận lòng dân” được xác định là nền tảng căn bản, lâu dài của thể trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân: “Nền quốc phòng toàn dân, thể trận quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân, thể trận an ninh nhân dân ngày càng được củng cố; gắn kết chặt chẽ với thể trận lòng dân vững chắc, nhất là ở các địa bàn chiến lược trọng điểm, tuyến biên giới, hải đảo”⁽¹⁾.

Thực hiện Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng, việc sáp nhập tỉnh Kiên Giang vào tỉnh An Giang đã hình thành một không gian phát triển mới ở khu vực Tây Nam Bộ, hội tụ các yếu tố biên giới đất liền và biển đảo. Đây không chỉ là sự điều chỉnh địa giới hành chính, mà còn đặt ra yêu cầu cao hơn trong việc bảo đảm ổn định chính trị - xã hội, củng cố niềm tin và sự đồng thuận của nhân dân.

Sinh kế bền vững của người dân khu vực biên giới có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc xây dựng “thể trận lòng dân”, góp phần phòng ngừa từ sớm, từ xa các nguy cơ mất ổn định an ninh, trật tự. Trên cơ sở đó, bài viết phân tích mối quan hệ giữa phát triển kinh tế biên mậu và xây dựng “thể trận lòng dân” tại tỉnh An Giang, nhằm làm rõ những vấn đề đặt ra trong phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh trong nhiệm kỳ mới.

* TS, Trường Đại học An Giang, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

2. Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc phát huy vai trò kinh tế trong xây dựng thể trận quốc phòng, an ninh ở khu vực biên giới tỉnh An Giang

Thứ nhất, quan điểm của Đảng về mối quan hệ giữa kinh tế và quốc phòng nơi biên giới

Ngay từ những năm đầu của cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định vai trò đặc biệt quan trọng của nhân dân trong sự nghiệp bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, nhất là ở khu vực biên giới. Người nhấn mạnh: “thi đua làm tròn nhiệm vụ bảo vệ biên giới, bảo vệ bờ biển, bảo vệ thành thị, và giữ gìn trật tự an ninh cho nhân dân”⁽²⁾; “Nâng cao tinh thần cảnh giác, giữ gìn trật tự an ninh, bảo vệ biên giới Tổ quốc”⁽³⁾. Tư tưởng này đã thể hiện tầm nhìn chiến lược sâu sắc khi đặt nhân dân vào vị trí trung tâm của nhiệm vụ giữ gìn biên cương, là nền tảng bền vững để bảo vệ chủ quyền quốc gia.

Kế thừa và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam nhất quán quan điểm kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng - an ninh, đặc biệt tại các địa bàn chiến lược. Nghị quyết số 44-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII “về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới” khẳng định, bảo vệ Tổ quốc phải được thực hiện toàn diện, trong đó phát triển kinh tế - xã hội là nền tảng xây dựng tiềm lực quốc phòng, an ninh vững chắc, đồng thời xác định nhiệm vụ: “xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân gắn với thể trận an ninh nhân dân; kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng, an ninh ngay trong quy hoạch, kế hoạch, chiến lược phát triển”⁽⁴⁾. Quan điểm này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với các địa bàn biên giới, nơi vừa là không gian phát triển kinh tế, vừa là tuyến phòng thủ trực tiếp của Tổ quốc.

Văn kiện Đại hội lần thứ XIV của Đảng tiếp tục khẳng định: “Chủ động, kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ

quốc gia; bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa; gắn kết chặt chẽ, hài hòa giữa phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường với củng cố quốc phòng, an ninh, nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế”⁽⁵⁾; “chủ động ngăn ngừa các nguy cơ chiến tranh, xung đột từ sớm, từ xa, giữ nước từ khi nước chưa nguy”⁽⁶⁾.

Sự thống nhất giữa Nghị quyết Trung ương 8 khóa XIII và Văn kiện Đại hội lần thứ XIV của Đảng thể hiện tính liên tục, nhất quán trong đường lối bảo vệ Tổ quốc của Đảng. Về mặt lý luận, mối quan hệ giữa kinh tế và quốc phòng ở khu vực biên giới mang tính biện chứng. Phát triển kinh tế góp phần nâng cao đời sống nhân dân, củng cố niềm tin và sự gắn bó xã hội; trong khi quốc phòng, an ninh vững chắc sẽ tạo ra môi trường ổn định cho phát triển, hình thành thể trận tổng hợp trong bảo vệ chủ quyền lãnh thổ. Trong mối quan hệ đó, “thể trận lòng dân” giữ vai trò trung tâm. Khi đời sống của đồng bào biên giới được bảo đảm, sinh kế ổn định, quyền và lợi ích chính đáng được tôn trọng, thì nhân dân vừa là chủ thể thụ hưởng, vừa là lực lượng nòng cốt trong giữ gìn an ninh, trật tự và bảo vệ đường biên, cột mốc quốc gia.

Như vậy, phát triển kinh tế khu vực biên giới không chỉ là nhiệm vụ kinh tế - xã hội, mà còn là nội dung cấu thành trực tiếp của chiến lược quốc phòng, an ninh; đồng thời là cơ sở khoa học để xác định vai trò của kinh tế biên mậu là một “trụ cột mềm” trong xây dựng thể trận quốc phòng, an ninh và củng cố “thể trận lòng dân” ở các địa bàn chiến lược.

Thứ hai, vị thế địa chính trị của tỉnh An Giang

Sau khi sáp nhập đơn vị hành chính, tỉnh An Giang mới hình thành một không gian phát triển có quy mô lớn, giữ vị trí địa chính trị đặc biệt quan trọng ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long và vùng Tây Nam. Với sự mở rộng về không gian đất liền, biển và tuyến biên giới quốc gia, An Giang vừa là địa bàn phát triển kinh tế tổng hợp, vừa là tuyến phòng thủ chiến lược trong thể trận quốc phòng, an ninh khu vực phía Nam.

Tỉnh An Giang có diện tích tự nhiên 9.888 km², vùng biển hơn 63.000 km², đường bờ biển trên 200 km và tuyến biên giới giáp Vương quốc Campuchia gần 148 km⁽⁷⁾. Quy mô không gian này tạo điều kiện phát triển nông nghiệp công nghệ cao, kinh tế biển, kinh tế biên mậu, logistics và du lịch, đồng thời hình thành các trục liên kết chiến lược giữa nội địa - biên giới - biển đảo.

Từ góc độ địa chính trị, cấu trúc không gian “sông - núi - biển” tạo nên một chỉnh thể liên hoàn hiếm có. Trục kết nối từ cửa khẩu quốc tế Tịnh Biên - Châu Đốc đến các cảng biển Rạch Giá - Hà Tiên cho phép dòng hàng hóa biên mậu liên thông trực tiếp với hệ thống logistics và thị trường quốc tế. Cùng với đó, việc hình thành cấu trúc phát triển đa trung tâm với vai trò song trụ của Long Xuyên và Rạch Giá đã mở rộng không gian phát triển, đồng thời tác động đến phân bố dân cư, dòng lưu chuyển hàng hóa và nguồn lực, đặt ra yêu cầu mới trong điều tiết phát triển vùng và bảo đảm đồng thuận xã hội.

Bên cạnh lợi thế chiến lược, An Giang có cơ cấu xã hội, dân cư đa dạng với các dân tộc, như Kinh, Khmer, Chăm, Hoa cùng hệ thống 107 đảng bộ trực thuộc, trong đó có 102 đảng bộ xã, phường, đặc khu⁽⁸⁾. Sự đa dạng này vừa là nguồn lực quan trọng, vừa đặt ra yêu cầu cao trong công tác dân tộc, tôn giáo và quản trị địa phương. Trong điều kiện này, nếu thiếu chính sách phát triển hài hòa, chênh lệch về mức sống và sinh kế giữa các vùng có thể tác động tiêu cực đến ổn định chính trị - xã hội. Vì vậy, phát triển kinh tế, nhất là kinh tế biên mậu gắn với tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho cư dân biên giới có ý nghĩa then chốt trong củng cố niềm tin xã hội.

Từ góc độ bảo vệ Tổ quốc, phát triển kinh tế gắn với ổn định xã hội tại tỉnh An Giang chính là sự cụ thể hóa quan điểm “lấy dân làm gốc”, xây dựng “thế trận lòng dân” từ cơ sở. Khi đời sống nhân dân biên giới và ven biển được bảo đảm, các nguy cơ an ninh phi truyền

thống, tội phạm xuyên biên giới và lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo sẽ từng bước được phòng ngừa hiệu quả. Vì vậy, với vị thế địa chính trị mới của tỉnh An Giang sau sáp nhập vừa mở ra không gian phát triển rộng lớn, vừa đặt ra yêu cầu cấp thiết gắn phát triển kinh tế với củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và bảo đảm quốc phòng, an ninh, tạo tiền đề quan trọng để triển khai các giải pháp phát triển kinh tế biên mậu gắn với xây dựng “thế trận lòng dân” trong giai đoạn mới.

3. Thực trạng xây dựng thế trận lòng dân gắn với phát triển kinh tế biên mậu tỉnh An Giang

Trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực diễn biến nhanh chóng, phức tạp, với sự đan xen giữa các thách thức an ninh truyền thống và phi truyền thống, việc gắn kết phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng, an ninh và xây dựng “thế trận lòng dân” trở thành yêu cầu chiến lược lâu dài. Thực tiễn tại tỉnh An Giang cho thấy, kinh tế biên mậu không chỉ thúc đẩy phát triển kinh tế, mà còn tác động trực tiếp đến ổn định xã hội, tâm lý cộng đồng và niềm tin chính trị của nhân dân khu vực biên giới. Thời gian đầu sau sáp nhập đơn vị hành chính (tính đến tháng 01/2026), mối quan hệ hai chiều này bộc lộ rõ, vừa tạo động lực phát triển, vừa đặt ra những vấn đề cần được nhận diện kịp thời trong xây dựng “thế trận lòng dân” tại địa phương.

Kết quả trong gắn kết sinh kế với quốc phòng, an ninh

Một là, chuyển dịch cơ cấu lao động gắn với thị trường biên giới và không gian phát triển mới. Quán triệt chủ trương phát triển kinh tế gắn với quốc phòng, an ninh, tỉnh An Giang đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu lao động theo lợi thế biên giới và không gian phát triển mới sau sáp nhập. Tỉnh chú trọng liên kết đào tạo nghề với nhu cầu thực tiễn của thị trường, nhất là các lĩnh vực dịch vụ, logistics, du lịch và kinh tế biển đảo. Nhiều mô hình đào tạo, cung ứng lao động tại chỗ được triển khai hiệu quả; người lao động sau đào tạo có khả

năng tự tạo việc làm hoặc được tuyển dụng ngay, với thu nhập bình quân 6 - 10 triệu đồng/tháng⁽⁹⁾. Sinh kế ổn định góp phần giữ chân thanh niên vùng biên giới, hạn chế nguy cơ vượt biên trái phép, bảo đảm an ninh trật tự địa bàn.

Hai là, phá bỏ rào cản hành chính, thúc đẩy liên thông kinh tế biên giới - biển. Sau sáp nhập, các rào cản hành chính liên tỉnh trong vùng Tứ giác Long Xuyên được tháo gỡ, tạo điều kiện liên thông hàng hóa từ cửa khẩu Tịnh Biên đến các cảng biển Hà Tiên, Rạch Giá. Việc này giúp giảm chi phí logistics, rút ngắn thời gian lưu thông, nâng cao thu nhập cho cư dân và doanh nghiệp biên mậu. Báo cáo chính trị Đại hội Đảng bộ tỉnh An Giang nhiệm kỳ 2025 - 2030 khẳng định, giao thương biên giới duy trì tăng trưởng, tạo việc làm thường xuyên cho hàng chục nghìn lao động⁽¹⁰⁾. Điều này cho thấy, sáp nhập không chỉ là điều chỉnh hành chính, mà còn mở rộng dư địa phát triển kinh tế gắn với ổn định xã hội.

Ba là, xây dựng “thế trận lòng dân” trên mặt trận tri thức và tư tưởng. Cùng với chăm lo đời sống vật chất, tỉnh An Giang chú trọng nâng cao dân trí, bồi dưỡng bản lĩnh chính trị và ý thức công dân cho thế hệ trẻ vùng biên giới. Đồng thời, Ban Chỉ đạo 35 Tỉnh An Giang được kiện toàn, chủ động đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, dân chủ, nhân quyền nhằm chia rẽ khối đại đoàn kết toàn dân tộc⁽¹¹⁾, đã củng cố nền tảng tư tưởng và niềm tin chính trị trong nhân dân.

Bốn là, phát huy vai trò của lực lượng vũ trang trong phát triển kinh tế - xã hội vùng biên giới. Lực lượng vũ trang địa phương tiếp tục giữ vai trò nòng cốt trong công tác dân vận và hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội thông qua các mô hình thiết thực, như “Quân đội chung sức xây dựng nông thôn mới”, “Đồn biên phòng gắn với địa bàn”, “Nâng bước em tới trường”. Khi người dân được thụ hưởng trực tiếp các chính sách

phát triển, niềm tin đối với Đảng, Nhà nước và lực lượng bảo vệ biên giới được củng cố, tạo nền tảng vững chắc cho xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân và an ninh nhân dân ở khu vực biên giới⁽¹²⁾.

** Điểm nghẽn và thách thức đặt ra*

Một là, bối cảnh quốc tế và khu vực tiếp tục biến động nhanh chóng, phức tạp. Đại hội lần thứ XIV của Đảng nhận định: “Cục diện thế giới thay đổi theo xu hướng đa cực, đa trung tâm, đa tầng nấc. Tương quan sức mạnh kinh tế giữa các quốc gia, khu vực đang có nhiều thay đổi. Hầu hết các nước trên thế giới đều cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, hiện đại hoá nền quản trị quốc gia, thúc đẩy sự phát triển chung của khu vực, thế giới và Việt Nam”⁽¹³⁾. Những biến động này tác động trực tiếp đến thương mại biên mậu, nhất là các mô hình còn phụ thuộc vào thị trường bên ngoài.

Hai là, sự phát triển không đồng đều giữa các vùng sau sáp nhập. Khu vực kinh tế biên, du lịch và đặc khu tiếp cận nguồn lực thuận lợi hơn, còn những huyện biên giới xa, như Tri Tôn, Giang Thành vẫn khó khăn về hạ tầng, sinh kế và kết nối thị trường, tiềm ẩn nguy cơ tiêu cực ảnh hưởng đến “lòng dân” nếu không được điều tiết kịp thời.

Ba là, kết cấu hạ tầng và liên kết vùng giữa biên giới đất liền với không gian biển đảo chưa đồng bộ; quy hoạch liên vùng thiếu kết nối chiến lược, khiến kinh tế biên mậu còn dựa nhiều vào thương mại tiểu ngạch, giá trị gia tăng thấp và dễ tổn thương trước biến động chính trị - ngoại giao⁽¹⁴⁾.

Bốn là, các thách thức an ninh phi truyền thống tiếp tục gia tăng. Nghị quyết Trung ương 8 khóa XIII chỉ rõ: “Các nguy cơ, thách thức an ninh phi truyền thống ngày càng đa dạng, phức tạp”⁽¹⁵⁾. Với địa bàn rộng, đa tộc người, tỉnh An Giang chịu thách thức lớn từ buôn lậu, tội phạm xuyên quốc gia, di cư trái phép, dịch bệnh, biến đổi khí hậu và lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo.

Năm là, sinh kế của một bộ phận nhân dân vùng sâu, vùng biên thiếu bền vững, niềm tin xã hội dễ bị tác động bởi thông tin xấu độc, đặt ra thách thức trực tiếp đối với yêu cầu xây dựng “thế trận lòng dân”, nền tảng căn bản của sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

4. Giải pháp xây dựng “thế trận lòng dân” gắn với phát triển kinh tế biên mậu tỉnh An Giang

Thực tiễn phát triển kinh tế biên mậu gắn với xây dựng “thế trận lòng dân” tại tỉnh An Giang cho thấy, mối quan hệ giữa sinh kế của nhân dân với ổn định chính trị - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh mang tính biện chứng, tác động hai chiều. Đời sống được cải thiện, niềm tin chính trị được củng cố thì hiệu quả quản lý, bảo vệ biên giới được nâng cao; ngược lại, sinh kế thiếu bền vững sẽ làm gia tăng các nguy cơ mất ổn định.

Trong bối cảnh tỉnh An Giang bước vào giai đoạn phát triển mới, yêu cầu đặt ra là hình thành tâm nhìn chiến lược dài hạn nhằm bảo đảm phát triển hài hòa, củng cố đồng thuận xã hội và tăng cường “thế trận lòng dân”. Để đáp ứng yêu cầu đó, cần thực hiện các giải pháp trọng tâm sau:

Thứ nhất, quy hoạch “hành lang kinh tế biên giới - biển” gắn với thế trận quốc phòng toàn dân

Một bài học có ý nghĩa chiến lược là phải khắc phục tư duy phát triển cục bộ theo địa giới hành chính cũ, chuyển sang tiếp cận phát triển theo không gian chức năng tích hợp kinh tế với quốc phòng, an ninh. Văn kiện Đại hội lần thứ XIV của Đảng khẳng định nhiệm vụ bảo vệ vững chắc Tổ quốc trong mọi tình huống, kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với củng cố quốc phòng, an ninh, xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân và thế trận an ninh nhân dân vững chắc. Vì vậy, tỉnh An Giang cần đổi mới tư duy quy hoạch từ mô hình phân khu sang xây dựng “hành lang kinh tế biên giới - biển”, hình thành trục phát triển chiến lược kết nối liên hoàn: (1)

Khu vực cửa khẩu và biên giới đất liền (Tân Châu - Tịnh Biên - Giang Thành) bảo đảm chức năng giao thương, logistics biên mậu và du lịch văn hóa; (2) Vùng trung tâm nội địa (Thoại Sơn - Châu Thành - Long Xuyên) gắn với vai trò chế biến, công nghiệp hỗ trợ, đào tạo nhân lực và điều phối logistics; (3) Không gian biển đảo (Hà Tiên - Kiên Hải - Phú Quốc) là trung tâm du lịch, cảng biển, dịch vụ hàng hải gắn với bảo vệ chủ quyền biển, đảo Tây Nam. Như vậy, việc hình thành hành lang phát triển liên thông này vừa nâng cao hiệu quả lưu thông hàng hóa, giảm chi phí logistics, vừa góp phần phân bổ hài hòa lợi ích phát triển giữa các vùng sau sáp nhập, qua đó giúp cư dân biên giới được thụ hưởng thành quả tăng trưởng kinh tế biển, củng cố niềm tin xã hội và tăng cường “thế trận lòng dân” một cách thực chất.

Thứ hai, thực hiện chính sách “an dân” thông qua ngoại giao kinh tế và bảo đảm công bằng phúc lợi xã hội

Thực tiễn cho thấy, ổn định biên giới lâu dài không thể chỉ dựa vào biện pháp hành chính hay quân sự, mà phải được xây dựng trên nền tảng lợi ích kinh tế đan xen và hài hòa xã hội. Văn kiện Đại hội lần thứ XIV của Đảng khẳng định yêu cầu: “Đẩy mạnh triển khai đồng bộ, sáng tạo hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện, hiệu quả”⁽¹⁶⁾. Trên cơ sở đó, tỉnh An Giang cần coi ngoại giao kinh tế địa phương là công cụ quan trọng của chính sách “an dân”. Tỉnh An Giang cần thúc đẩy hợp tác thông qua phát triển chợ biên giới, chợ phiên truyền thống; xây dựng cụm dân cư kết nghĩa hai bên biên giới Việt Nam - Campuchia; khuyến khích doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng xuyên biên giới theo hướng chính ngạch, minh bạch, bền vững. Khi lợi ích kinh tế được đan xen, người dân hai bên biên giới sẽ trực tiếp tham gia gìn giữ hòa bình và ổn định lâu dài.

Bên cạnh đó, trong điều kiện không gian phát triển mở rộng, cần nghiên cứu xây dựng chính sách “công dân An Giang” nhằm bảo

đảm tiếp cận tương đối đồng đều về y tế, giáo dục và an sinh xã hội giữa cư dân vùng biên giới, vùng núi và biển đảo. Bảo đảm công bằng phúc lợi sau sáp nhập không chỉ có ý nghĩa kinh tế - xã hội, mà còn mang giá trị chính trị trong củng cố niềm tin của nhân dân đối với bộ máy chính quyền mới. Do đó, chính sách “an dân” ở tỉnh An Giang cần được xác định là một bộ phận cấu thành của chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Thứ ba, nâng cao năng lực “tự đề kháng xã hội” cho cư dân biên giới

Một bài học có ý nghĩa lâu dài là xây dựng “thế trận lòng dân” bền vững phải gắn với nâng cao năng lực “tự đề kháng xã hội” của chính người dân. Đại hội lần thứ XIV của Đảng nhấn mạnh nhiệm vụ xây dựng con người Việt Nam “phát triển toàn diện về trí tuệ, đạo đức, thể chất, thẩm mỹ, năng lực sáng tạo, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp, ý thức công dân, tuân thủ pháp luật, gắn với gìn giữ, phát huy giá trị gia đình Việt Nam, hệ giá trị văn hóa, giá trị quốc gia - dân tộc; kết hợp nhuần nhuyễn những giá trị truyền thống với giá trị thời đại; có cơ chế, chính sách hiệu quả đào tạo, thu hút, trọng dụng nhân tài”⁽¹⁷⁾. Theo đó, tỉnh An Giang cần tiếp tục đầu tư chiều sâu cho các chương trình khuyến học, khuyến tài, đào tạo nghề chất lượng cao, chuyển đổi số và hỗ trợ khởi nghiệp cho thanh niên vùng biên giới; đồng thời, nhân rộng các mô hình học sinh, sinh viên đạt giải quốc gia, quốc tế gắn với chiến lược phát triển nguồn nhân lực lâu dài, đáp ứng yêu cầu quản lý trong bối cảnh tình hình mới⁽¹⁸⁾. Bởi vì, mỗi cư dân biên giới có tri thức, việc làm ổn định, am hiểu pháp luật và khả năng tiếp cận kinh tế số sẽ trở thành “hàng rào mềm” hiệu quả trong phòng ngừa tội phạm xuyên biên giới, đấu tranh với thông tin xấu độc và các luận điệu xuyên tạc về dân tộc, tôn giáo, nhân quyền, qua đó cụ thể hóa quan điểm bảo vệ Tổ quốc “từ sớm, từ xa, từ khi chưa có nguy cơ”.

5. Kết luận

Trong giai đoạn phát triển mới, việc kết hợp phát triển kinh tế với củng cố quốc phòng, an ninh có ý nghĩa chiến lược quan trọng. Với vị thế từ biên giới đất liền đến biển, đảo Tây Nam, tỉnh An Giang giữ vai trò quan trọng trong thế trận bảo vệ Tổ quốc. Thực tiễn cho thấy, xây dựng “thế trận lòng dân” gắn với phát triển kinh tế biên mậu là sự vận dụng sáng tạo quan điểm của Đảng. Đại hội lần thứ XIV của Đảng nhấn mạnh: “phát triển kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường là trung tâm; xây dựng Đảng là then chốt; xây dựng, phát triển văn hóa, con người là nền tảng, nguồn lực nội sinh, động lực quan trọng cho sự phát triển nhanh, bền vững của đất nước; tăng cường quốc phòng, an ninh và đẩy mạnh đối ngoại, hội nhập quốc tế là trọng yếu, thường xuyên”⁽¹⁹⁾. Khi đời sống nhân dân được bảo đảm, niềm tin chính trị được củng cố, đại đoàn kết toàn dân tộc trở thành nền tảng bảo vệ chủ quyền, an ninh biên giới. Quan điểm này phù hợp với Nghị quyết số 44-NQ/TW, khẳng định vai trò trung tâm của nhân dân trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, góp phần đưa tỉnh An Giang phát triển bền vững trong giai đoạn mới □

(1), (6), (16) và (17) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2026, t.I, 53, 261, 381 và 270-271

(2) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.10, tr.324

(3) Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, Sđd, t.12, tr.204

(4) và (15) Nghị quyết số 44-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII “về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”

(5), (13) và (19) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng*, Sđd, t.II, 53, 374, 10-11 và 259

(7), (9) và (11) Đảng bộ tỉnh An Giang, *Nội dung 45 tham luận tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh An Giang lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030*, 2025, tr.1, 60 và 1

(8), (10), (12), (14), và (18) Đảng bộ tỉnh An Giang, *Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh An Giang lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030*, 2025, tr.19, 5, 35, 8, 25 và 26